TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2025/HS-PT
Ngày: 17/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Hồng Lĩnh** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN VIẾT NGỌC S**, sinh ngày 07/01/1993 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Số I đường C, tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N và bà Bùi Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S: Luật sư **Nguyễn Thị Kiều D** – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

Bị hại: Ông **Trần Phước T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại:

1/ Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1968; nơi cư trú: A T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

3/ Bà **Trần Thị G**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4/ Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5/ Ông **Trần Phước T1**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6/ Ông **Trần Phước T2**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7/ Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư **Lê Võ Thanh H** – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Viết Ngọc S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 92D1-250.29 do S làm chủ, lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ tỉnh Quảng Nam đi thành phố Đà Nẵng. Khi đến gần khu vực giao nhau với đường P, thuộc thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì S tiếp tục điều khiển xe chạy thẳng để vào đường P với vận tốc khoảng 60-70km/h. Lúc này, anh Trần Phước T đang đi bộ qua đường (không đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ) theo hướng từ trái qua phải trên phần đường S đang chạy. Khi thấy xe mô tô của S chạy đến thì anh T dừng lại. Do S không chú ý quan sát từ trước nên không nhìn thấy anh T, đến khi phát hiện vị trí anh T đang đứng thì không thể giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên không xử lý kịp, dẫn đến xe mô tô do S điều khiển tông vào người anh T gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh T bị thương tích nặng phải đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 265 ngày 31/01/2024 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích cơ thể của anh Trần Phước T tại thời điểm giám định là 68%. Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên

người sống số: 955 ngày 11/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Phước T tại thời điểm giám định là 92%. Kết quả kiểm tra ma tuý và nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Viết Ngọc S, xác định: Âm tính với chất ma túy; nồng độ cồn 0.000 mg/L.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 92D1-250.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92D1-250.29 số 017218 do Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 23/01/2024 mang tên Nguyễn Viết Ngọc S; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 490111004949 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 26/5/2017 tên Nguyễn Viết Ngọc S.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km938 Quốc lộ A thuộc thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đường Q là đường đôi có hai chiều đi và về, được phân biệt bởi dải phân cách cố định ở giữa rộng 02 mét, mỗi bên chiều đường rộng 10,50 mét được phân làm 03 làn đường xe chạy, có vạch kẻ đường màu trắng nét đứt, phần đường nơi xảy ra tai nạn theo hướng Quảng Nam đi đường P, có số đo lần lượt từ phải sang trái là: 4,00 mét, làn ở giữa 4,80 mét và 4,00 mét, được thảm nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất.

Chọn cột Km938 nằm trên dải phân cách cố định đặt ở giữa đường Q theo hướng Quảng Nam đi đường P làm điểm mốc.

Chọn mép đường bên phải quốc lộ A theo hướng Quảng nam đi đi đường P làm mép đường chuẩn, ghi nhận những dấu vết sau:

1. Vết cày xước dài không liên tục là 17,80 mét do xe mô tô biển kiểm soát 92D1-250.29 để lại trên mặt đường nhựa, điểm đầu vết cày xước được đo vào mép chuẩn bên phải là 5,00 mét, điểm cuối vết cày xước nằm ngay gác chân phía sau bên phải.

2. Vết mô tô biển kiểm soát 92D1-250.29 nằm ngã nghiêng về bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe chếch về hướng cột Km938 Quốc lộ A, đuôi xe hướng chợ M1, tâm trục bánh lốp phía sau được đo vào mép chuẩn là 5,00 mét, tâm trục bánh lốp trước được do vào mép đường chuẩn là 6,20 mét và được đo đến điểm mốc cột Km938 là 10,00 mét.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển kiểm soát 92D1-250.29 thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái bị lệch hướng từ sau đến trước, bị rạn nứt trên diện dài 06cm x rộng 06cm, tâm vết được đi đến mặt đất là 101cm; Đoạn ½ mặt ngoài phía trên cánh yếm bên phải bị trầy xước nhựa, sơn trên diện dài 21cm x

rộng 02 cm; đồng thời mặt ngoài đoạn ½ phía dưới cánh yếm bên phải bị trầy xước nhựa, sơn trên diện dài 201cm x rộng 10cm, điểm thấp nhất được đo đến mặt đất là 55cm; Mặt ngoài bệ để chân bên phải bị bào mòn nhựa, sơn trên diện dài 28cm x rộng 03cm, tâm vết được đo đến mặt đất là 31cm; Gác chân phía sau bên phải bị bào mòn kim loại trên diện dài 06cm x rộng 03cm, tâm vết được đo đến mặt đất là 47cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống pô bị trầy xước bể, nứt nhựa trên diện dài 27cm x rộng 04cm, tâm vết được đo đến mặt đất là 38cm.

Kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước, sau, bộ ly hợp, ga, phanh trước, sau, đèn báo hãm còn hoạt động.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S 9 (chín) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 07/10/2024, bà Trần Thị X đại diện cho bị hại Trần Phước T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S; tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại lên 592.401.776 đồng; tăng mức cấp dưỡng thuê người chăm sóc lên 5.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng chi phí thuốc điều trị cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Đến ngày 14/02/2025 bị hại ông Trần Phước T đã chết, bà Trần Thị M, bà Trần Thị C, bà Trần Thị G, bà Trần Thị L, ông Trần Phước T1, ông Trần Phước T2, bà Trần Thị X tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S rút kháng cáo về bồi thường thiệt hại và chỉ kháng cáo về hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con bị khuyết tật và tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại bà Trần Thị M, bà Trần Thị G, bà Trần Thị L, ông Trần Phước T1, ông Trần Phước T2 vắng mặt, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu của bà Trần Thị X. Bà Trần Thị C và bà Trần Thị X có mặt tại phiên tòa, chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần do bị hại đã chết, không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những phần trách nhiệm bồi thường dân sự khác, đồng thời tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, bồi thường cho gia đình bị hại cũng như được chăm sóc vợ và con nhỏ.

- Luật sư Nguyễn Thị Kiều D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thời điểm xảy ra vụ tai nạn trời tối, đèn đường tắt, bị cáo bị hạn chế tầm nhìn; bị hại cũng có một phần lỗi khi không qua đường đúng nơi quy định; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có con nhỏ bị khuyết tật phải thường xuyên chăm sóc, điều trị; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận ra khuyết điểm trong ứng xử của bản thân, tích cực bồi thường cho gia đình bị hại thêm số tiền 210.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, toàn diện vụ án, cho bị cáo được hưởng án treo để làm tròn trách nhiệm của người cha cũng như trách nhiệm với gia đình bị hại.

- Luật sư Lê Võ Thanh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về mức bồi thường tổn thất tinh thần; đối với những nội dung bồi thường dân sự khác sẽ do các bên giải quyết trong vụ án khác; về trách nhiệm hình sự, Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của gia đình bị hại, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, xét Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu thân nhân có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn; đã khắc phục cho bị hại thêm số tiền 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại đều thống nhất mức bồi thường 70 tháng lương cơ sở (163.800.000 đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các nội dung kháng cáo khác về trách nhiệm bồi thường dân sự, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại đều đã rút kháng cáo nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lúc 21 giờ 10 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Viết Ngọc S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS:92D1-250.29 lưu thông trên đường Q theo hướng từ tỉnh Quảng Nam đi thành phố Đà Nẵng. Khi đến Km938 QL1A thuộc thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, do S điều khiển xe chạy nhanh, không chú ý quan sát, khi thấy anh Trần Phước T đi bộ qua đường thì không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô của bị cáo tông thẳng vào người anh T làm anh T ngã đập đầu xuống đường, chấn thương sọ não, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Phước T là 92%. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S điều khiển xe lưu thông trên đường với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông, làm ông Trần Phước T bị thương tích 92%, sống thực vật một thời gian và đến nay đã chết. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật; xử phạt bị cáo mức hình phạt 09

tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ sang đường không đúng nơi quy định; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thường xuyên động viên, thăm hỏi, chia sẻ với gia đình bị hại; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ bị khuyết tật nhưng bị cáo đã tích cực bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng (tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 265.000.000 đồng); tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lao động nuôi con và tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Xét bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng răn đe, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S và đại diện bị hại bà Trần Thị X, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S được hưởng án treo.

[2.2] Tại phiên tòa, bị cáo và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại thỏa thuận trong khoản bồi thường tổng số tiền 396.901.776 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, chỉ tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần từ 90.000.000 đồng lên 163.800.000 đồng (70 tháng lương cơ sở) do bị hại đã chết. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, buộc bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S phải bồi thường tổng số tiền 470.701.776 đồng. Đối với phần bồi thường tiền công chăm sóc từ 10/2024 đến khi bị hại chết giữ nguyên như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.3] Đối với các kháng cáo khác về trách nhiệm bồi thường dân sự như chi phí đám tang, chi phí cứu chữa ..., bị cáo và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại đề nghị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bà Trần Thị X không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo về hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S và đại diện bị hại bà Trần Thị X.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết Ngọc S 09 tháng tù** về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/3/2025).

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S phải bồi thường cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại ông Trần Phước T tổng số tiền 470.701.776 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu, bảy trăm lẻ một ngàn, bảy trăm bảy sáu) đồng, bị cáo đã bồi thường tổng cộng 265.000.000 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 205.701.776 (Hai trăm lẻ năm triệu, bảy trăm lẻ một ngàn, bảy trăm bảy sáu) đồng.

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.628.071 đồng (Hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn, bảy mươi mốt đồng) và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn